

Bản án số: **972/2017/HNGĐ-PT**

Ngày: 19 - 10 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Loan

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2017/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1233/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 823/2017/QĐ-PT ngày 26 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Y, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đặng Minh T - Công ty Luật TNHH Đ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lương Minh H, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ông Lương Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng M trình bày:

Bà M và ông H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, vào sổ đăng ký kết hôn số 80 quyển số 01/HT2008 ngày 29/11/2008. Ông bà có 01 con chung tên Lương Gia P, sinh ngày 09/10/2009.

Theo bà M thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không còn ý nghĩa, vợ chồng không yêu thương nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà M nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Lương Minh H tại Tòa án nhân dân quận B. Bà M yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Lương Gia P và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lương Minh H trình bày:

Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống tại nhà cha mẹ của ông H tại thị trấn L. Mâu thuẫn gia đình phát sinh từ tháng 8/2015, nguyên nhân là cháu Lương Gia P từ nhỏ ở và đi học tại thị trấn L, hè năm 2015 cháu được về nhà bà ngoại chơi ở xã A, tháng 9/2015 cháu vào học lớp 1, ông H đã đăng ký học cho cháu tại trường tiểu học thị trấn L, đến ngày cháu tựu trường thì bà ngoại tự ý cho cháu học ở trường A khi chưa có sự đồng ý của ông. Từ ngày cháu đi học ở xã A thì bà Nguyễn Thị Hồng M bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã A. Khoảng tháng 10/2015, đã xảy ra sự việc bà M làm đơn kiện cha mẹ ông là ông Lương Văn Hồng N và bà Huỳnh Như T có sự giải quyết của chính quyền địa phương. Sau sự việc này, bà M đã đồng ý cho cháu Lương Gia P học ở trường tiểu học thị trấn L, mỗi cuối tuần ông H sẽ đưa cháu về nhà ngoại, bà M trợ cấp nuôi con 2.000.000 đồng mỗi tháng nhưng ông H không nhận. Từ tháng 8/2015, bà M về sống tại nhà mẹ ruột ở xã A nên ông bà không còn chung sống với nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên ông xin được đoàn tụ gia đình. Ông H yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Lương Gia P, ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tại Bản án sơ thẩm số 1233/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng M:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng M được ly hôn với ông Lương Minh H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M nuôi dưỡng trẻ Lương Gia P, sinh ngày 09/10/2009. Bà M không yêu cầu ông Lương Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Lương Minh H xác định không có tài sản chung.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000 đồng bà Nguyễn Thị Hồng M phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 0002136 ngày 26/8/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Bà M đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 10/7/2017, ông Lương Minh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Lương Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án.

Ông Lương Minh H trình bày: Mâu thuẫn giữa ông và bà M là có nhưng không lớn. Nguyên nhân chính là do hai bên không thống nhất được trường cho cháu P đi học nên bà M đã bỏ về nhà cha mẹ sống. Ông cho rằng vợ chồng vẫn có cơ hội đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi cháu Gia P và không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hồng M trình bày: Sau khi kết hôn, bà về sống tại gia đình chồng. Cuộc sống của bà không có hạnh phúc, bởi bà là người phải lo toan gánh vác không chỉ cho gia đình nhỏ của bà mà còn phải nuôi cả cha mẹ chồng, trong khi ông H hoàn toàn không có trách nhiệm gì. Đã vậy, ông H còn đến cơ quan nơi bà làm việc để mượn tiền làm mất uy tín của bà khiến bà suýt nữa bị đuổi việc. Nay tình cảm của bà đối với ông H không còn, khả năng đoàn tụ không có nên bà đề nghị cho được ly hôn.

Về con chung: Trẻ Gia P hiện đang do mẹ nuôi nên bà có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Hồng M - Luật sư Đặng Minh T phát biểu quan điểm: Bà M và ông H kết hôn với nhau năm 2008 đến năm 2009 có con chung nhưng hai người không thường xuyên chung sống dẫn đến tình cảm mỗi ngày bị mai một. Về kinh tế, mọi chi tiêu trong gia đình đều do bà M đảm nhận mà không nhận được bất cứ sự phụ giúp nào từ ông H. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H khai thu nhập hàng tháng của ông là 30.000.000 đồng nhưng cho đến nay giữa bà M và ông H không có tài sản chung. Nhận thấy, sự gắn kết của vợ chồng phải trên cơ sở tình cảm,

sự ràng buộc về kinh tế và con cái nhưng giữa bà M và ông H ngoài con cái thì không có gì chung. Do mục đích hôn nhân không đạt được, bà M không tha thiết cuộc sống chung này nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự cũng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Theo hồ sơ thể hiện, bà M đã từng làm đơn xin ly hôn với ông H vào năm 2013 sau đó rút đơn lại, nay bà lại nộp đơn xin ly hôn cho thấy hôn nhân giữa bà M và ông H không đạt được hạnh phúc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm cho bà M được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà M và ông H có một con chung tên Lương Gia P, sinh ngày 09/10/2009 hiện đang ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu nên tiếp tục giao cháu Gia P cho bà M nuôi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quá trình thụ lý giải quyết đơn xin ly hôn của bà M và tại phiên tòa đã nhiều lần bà M được Tòa phân tích, động viên trở về đoàn tụ gia đình với ông H nhưng bà M khẳng định bà không còn tình cảm yêu thương đối với ông H vì tình trạng hôn nhân giữa bà và ông H đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Vì vậy, bà cương quyết xin ly hôn. Ngược lại ông H không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, do bà M bỏ về nhà cha mẹ ruột ở nên vợ chồng mới không chung sống với nhau.

Xét thấy, mặc dù lời khai của bà M và ông H có sự khác biệt về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, có một điểm chung mà hai bên cùng xác nhận là từ tháng 8/2015 cho đến nay giữa bà M và ông H không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm, chia sẻ lẫn nhau về tình cảm cũng như về kinh tế và cùng hướng tới xây dựng một gia đình hạnh phúc. Điều này đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Mặt khác, theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, năm 2013 bà M đã nộp đơn xin ly hôn với ông H tại Tòa án nhân dân quận B nhưng sau đó đã rút đơn và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 330/2013/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2013. Đến nay, bà M lại tiếp tục nộp đơn xin ly hôn chứng tỏ giữa bà M và ông H

không còn khả năng hàn gắn. Bản án sơ thẩm giải quyết cho bà M được ly hôn với ông H là có căn cứ nên giữ nguyên.

Về con chung: Bà M và ông H chung sống có 01 người con chung là trẻ Lương Gia P sinh ngày 09/10/2009. Bà M và ông H đều có nguyện vọng nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, trẻ P hiện đang sống với mẹ và nguyện vọng của trẻ P là muốn được mẹ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào điều kiện thực tế, hơn hết là căn cứ quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao trẻ P cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực.

Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 2 Điều 27, Khoản 1 Điều 29, Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Minh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng M:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng M được ly hôn với ông Lương Minh H

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M nuôi dưỡng trẻ Lương Gia P sinh ngày 09/10/2009. Bà M không yêu cầu ông Lương Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Lương Minh H xác định không có tài sản chung.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng M phải nộp là 200.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng mà bà M đã nộp theo Biên lai thu số AB/2014/0002136 ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Hùng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/0002413 ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận B;
- TAND quận B;
- UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Loan